

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2019 kéo dài sang năm 2020
và kế hoạch đầu tư công năm 2020 gắn với điều chỉnh kế hoạch
đầu tư công trung hạn 2016 - 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 7746/TTr-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2019 kéo dài sang năm
2020 và kế hoạch đầu tư công năm 2020 gắn với điều chỉnh kế hoạch đầu tư
công trung hạn 2016 - 2020

1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2019 kéo dài sang năm 2020 gắn
với điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020: *Chi tiết tại biểu số 1
kèm theo.*

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020 gắn với điều chỉnh kế
hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020: *Chi tiết tại biểu số 02 kèm theo.*

3. Điều chuyển, phân bổ số vốn quy hoạch, chuẩn bị đầu tư (nguồn vốn chưa
phân bổ) và vốn thu hồi tồn ngân chưa phân bổ: *Chi tiết tại biểu số 03 kèm theo.*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào danh mục và mức vốn đã được
Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết này để giao chi tiết cho các
đơn vị triển khai thực hiện kịp thời.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày được thông qua./.



Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính (đề b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT



CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Sơn

Biểu số 1: DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 KÉO DÀI SANG NĂM 2020 GẮN VỚI ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016-2020

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch vốn 2019 kéo dài sang năm 2020	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-) kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh vốn kéo dài 2019 sang 2020	Đề xuất điều chỉnh (tăng +, giảm -) KH 2019 kéo dài sang năm 2020	KH 2019 kéo dài sang năm 2020 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
	Tổng số		42.343,000	2.460,449	0,000	42.343,000	0,000	2.460,449	
	Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018, Quyết định 5599/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 và được phép kéo dài tại Quyết định 962/QĐ-UBND ngày 30/3/2020								
	<i>Nguồn ngân sách địa phương</i>								
I	Danh mục dự án cắt giảm chỉ tiêu kế hoạch vốn		33.343,000	2.460,449	-2.100,000	31.243,000	-2.460,449	0,000	
1	Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc và nhà khám chữa bệnh của Trung tâm chăm sóc sức khỏe Sinh sản tỉnh Nghệ An (giai đoạn 2)	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Nghệ An (nay là Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An)	8.374,000	1.000,000	-1.000,000	7.374,0	-1.000,0	0,000	
2	Bệnh viện Nội tiết (giai đoạn 2)	Bệnh viện Nội tiết Nghệ An	15.000,000	1.000,000	-1.000,000	14.000,0	-1.000,0	0,000	



TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch vốn 2019 kéo dài sang năm 2020	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-) kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh vốn kéo dài 2019 sang 2020	Đề xuất điều chỉnh (tăng +, giảm -) KH 2019 kéo dài sang năm 2020	KH 2019 kéo dài sang năm 2020 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
3	Cơ sở vật chất Trung tâm Y tế huyện Đô Lương	Trung tâm Y tế huyện Đô Lương	5.800,000	100,000	-100,000	5.700,0	-100,0	0,000	
4	Chợ trung tâm xã Đức Sơn	UBND xã Đức Sơn, huyện Anh Sơn	4.169,000	360,449		4.169,0	-360,4	0,000	
II	Danh mục dự án bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn cắt giảm vốn của các dự án		9.000,000	0,000	2.100,000	11.100,000	2.460,449	2.460,449	
	<i>Công trình trả nợ</i>								
1	Nâng cấp Trung tâm Nội tiết thành Bệnh viện Nội tiết	Bệnh viện Nội tiết Nghệ An	0,000	0	2.100	2.100,0	2.100,0	2.100,000	
	<i>Công trình chuyển tiếp</i>								
2	Sửa chữa, nâng cấp đập tràn Khe Sừng, xã Hoa Sơn, huyện Anh Sơn	UBND huyện Anh Sơn	9.000,000	0		9.000,0	360,449	360,449	

Biểu số 2: DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch vốn năm 2020	Bổ sung, điều chỉnh tăng (+), giảm (-) kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh kế hoạch 2020	Đề xuất điều chỉnh (tăng +, giảm -) kế hoạch năm 2020)	KH 2020 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
	Tổng số		244.555,000	67.150,000	0,000	244.555,000	0,000	67.150,000	
	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 (Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 20/12/2019)								
	Nguồn ngân sách địa phương								
I	Danh mục dự án cắt giảm chỉ tiêu kế hoạch vốn		94.756,000	36.750,000	-32.697,257	62.058,743	-32.697,257	4.052,743	
1	Thay đổi nguồn nước thô bị ô nhiễm của Nhà máy nước Diên Châu	Công ty cổ phần cấp nước Diên Châu	13.500,000	4.700,000	-4.700,000	8.800,000	-4.700,000	0,000	
2	Mở rộng, nâng cấp Nhà máy nước Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu	Công ty cổ phần cấp nước Quỳnh Lưu	22.800,000	10.300,000	-10.300,000	12.500,000	-10.300,000	0,000	



TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch vốn năm 2020	Bổ sung, điều chỉnh tăng (+), giảm (-) kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh kế hoạch 2020	Đề xuất điều chỉnh (tăng +, giảm -) kế hoạch năm 2020)	KH 2020 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
3	Hệ thống cấp nước sạch cho các khu vực dân cư trung tâm địa bàn thành phố Vinh và huyện Hưng Nguyên	UBND thành phố Vinh	26.850,000	8.050,000	-8.050,000	18.800,000	-8.050,000	0,000	
4	Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp một số hạng mục công trình thuộc Bệnh viện Nhi Nghệ An (Hạng mục: Nhà khoa sản nhi 7 tầng)	Bệnh viện Nhi Nghệ An (nay là Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An)	10.000,000	5.000,000	-5.000,000	5.000,000	-5.000,000	0,000	
5	Nhà học đa năng kiêm Thư viện điện tử tại cơ sở 2 Trường Cao đẳng nghề Du lịch-Thương mại Nghệ An	Trường Cao đẳng nghề Du lịch-Thương mại Nghệ An	5.606,000	1.100,000	-117,257	5.488,743	-117,257	982,743	
6	Dự án đầu tư (Mua sắm trang thiết bị) trường THPT chuyên Phan Bội Châu	Trường THPT chuyên Phan Bội Châu	1.000,000	1.000,000	-1.000,00	0,000	-1.000,000	0,000	
7	Dương giao thông từ thị trấn Quý Hợp đi xã Châu Đình, huyện Quý Hợp	UBND huyện Quý Hợp	11.000,000	4.200,000	-1.830,000	9.170,000	-1.830,000	2.370,000	

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch vốn năm 2020	Bổ sung, điều chỉnh tăng (+), giảm (-) kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh kế hoạch 2020	Đề xuất điều chỉnh (tăng +, giảm -) kế hoạch khi điều chỉnh năm 2020)	KH 2020 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
8	Đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống xử lý nước thải cho các bệnh viện: Bệnh viện đa khoa huyện Tân Kỳ, Bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương, bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Lưu và Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Bắc, thuộc dự án tăng cường hệ thống y tế tỉnh Nghệ An sử dụng vốn ODA của CHLB Đức	Sở Y tế	4.000,000	2.400,000	-1.700,000	2.300,000	-1.700,000	700,000	
II	Danh mục dự án bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn cắt giảm vốn của các dự án		149.799,000	30.400,000	32.697,257	182.496,257	32.697,257	63.097,257	
	Công trình trả nợ								
1	Xây dựng khu neo đậu tránh trú bão Lạch Vạn, huyện Diễn Châu (giai đoạn 2)	UBND huyện Diễn Châu	0,000	0,000	4.700,000	4.700,000	4.700,000	4.700,000	
	Công trình chuyển tiếp								
2	Xây dựng công trình tránh trú bão cho tàu thuyền đánh bắt hải sản vùng Lạch Quèn, huyện Quỳnh Lưu	UBND huyện Quỳnh Lưu	0,000	0,000	10.300,000	10.300,000	10.300,000	10.300,000	

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch vốn năm 2020	Bổ sung, điều chỉnh tăng (+), giảm (-) kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh kế hoạch 2020	Đề xuất điều chỉnh (tăng +, giảm -) kế hoạch năm 2020)	KH 2020 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
3	Dường từ KCN Hoàng Mai II đến NM xi măng Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu	BQL các dự án xây dựng dân dụng và kỹ thuật hạ tầng đô thị (nay là BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Nghệ An)	120.800,000	22.800,000	8.050,000	128.850,000	8.050,000	30.850,000	
4	Bệnh viện mắt Nghệ An	Bệnh viện mắt Nghệ An	17.899,000	5.600,000	6.117,257	24.016,257	6.117,257	11.717,257	
5	Bãi xử lý rác thải thị trấn Quỳnh Hợp và các xã phụ cận	UBND huyện Quỳnh Hợp	9.100,000		1.830,000	10.930,000	1.830,000	1.830,000	
6	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Nghệ An	Sở Tài nguyên và Môi trường	2.000,000	2.000,000	1.700,000	3.700,000	1.700,000	3.700,000	

Biểu số 3: DANH MỤC CÔNG TRÌNH PHÂN BỐ CHI TIẾT GÁN VỚI ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016-2020 NGUỒN VỐN PHÂN BỐ SAU VÀ PHÂN BỐ SỐ VỐN THU HỒI NGUỒN TỒN NGÂN CÒN LẠI

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch năm 2020	Bổ sung kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch 2016-2020 sau bổ sung	Chỉ tiêu kế hoạch vốn	Trong đó			Ghi chú
								Vốn kéo dài sang năm 2020	Vốn kế hoạch năm 2020	Vốn từ nguồn tồn ngân bố trí kế hoạch 2020	
	Tổng số						30.952.535669	12.780.000000	11.116.000000	7.056.535669	
	Quy hoạch và chuẩn bị đầu tư cho giai đoạn 2021-2025 (bố trí sau) tại mục 28.I và mục 4.II Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 20/12/2020 của UBND tỉnh						23.896.000000	12.780.000000	11.116.000000	0.000000	
	Phân bổ và điều chuyển vốn cho các dự án										
	<i>Công trình chuyển tiếp</i>										
1	Đường D4 trong KKT Đông Nam Nghệ An	BQL Khu kinh tế Đông Nam	30.000.000000	30.000.000000	22.896.000000	52.896.000000	22.896.000000	12.780.000000	10.116.000000		
	<i>Quy hoạch và chuẩn bị đầu tư</i>										
2	Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư			1.000.000000	1.000.000000	1.000.000000		1.000.000000		

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch vốn năm 2020	Bổ sung kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch 2016-2020 sau bổ sung	Chi tiêu kế hoạch vốn	Trong đó			Ghi chú
								Vốn kéo dài sang năm 2020	Vốn kế hoạch năm 2020	Vốn từ nguồn vốn ngân bộ trị kế hoạch 2020	
II	Phân bổ vốn tôn ngân chưa phân bổ chi tiết tại Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của UBND tỉnh						7.056,535669	0,000000	0,000000	7.056,535669	
	<i>Công trình trả nợ</i>										
1	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khe Nóc, xã Sơn Thành, huyện Yên Thành	UBND huyện Yên Thành	5.000,000000	0,000000	1.400,000000	6.400,000000	1.400,000000			1.400,000000	
2	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đông Lợi, xã Tân Phú, huyện Tân Kỳ	UBND huyện Tân Kỳ	9.500,000000	1.500,000000	900,000000	10.400,000000	900,000000			900,000000	
	<i>Công trình chuyển tiếp</i>										
3	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Trung Lương, xã Tân Xuân, huyện Tân Kỳ	UBND huyện Tân Kỳ	7.200,000000	3.200,000000	620,000000	7.820,000000	620,000000			620,000000	
4	Nạo vét, tu sửa tuyến kênh Khe Cài và nâng cấp, cải tạo trạm bơm Hà Thanh, trạm bơm 18 thuộc hệ thống thủy lợi Nam Nghệ An	Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Nam Nghệ An	40.000,000000	20.000,000000	4.136,535669	44.136,53567	4.136,535669			4.136,535669	